TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG H** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 19/6/2019
V/v "Ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG H, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị N. Y
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thanh T.
2. Ông Nguyễn Minh H.

Thư ký phiên tòa: Ông Quang Minh Nghiêm là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H *tham gia phiên toà:*
Ông Trần Đăng K - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2019/TLST – HNGĐ, ngày 22 tháng 4 năm 2019 về việc "Ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2019/QĐXX-ST ngày 27 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Bé S, sinh năm 1977;
Địa chỉ: (Không có số nhà) thuộc ấp K, thị trấn S, huyện T, tỉnh C.
Bị đơn: Ông Châu Thanh H, sinh năm 1952;
Địa chỉ: (Không có số nhà) thuộc ấp G, xã Đ, huyện Đông H, tỉnh B.

(Bà S, ông H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/4/2019 và các lời khai trong quá trình tố tụng bà Phan Bé S trình bày:

Năm 2006 ông bà tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn do trong thời gian chung sống thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn, do ông H ghen tuông vô cớ và thường xuyên đánh đập bà, khiến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc.

Về con chung: có 01 người con chung tên Châu Kim V, sinh ngày 24/10/2007, hiện đang sống với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 26/4/2019 ông Châu Thanh H thống nhất với lời trình bày của bà Phan Bé S về điều kiện, hoàn cảnh chung sống với nhau . Tuy nhiên, ông không đồng ý ly hôn, ông yêu cầu được đoàn tụ.

Về con chung: Ông thống nhất theo lời trình bày của bà S. Trường hợp Tòa án giả quyết ly hôn thì ông yêu cầu giải quyết việc nuôi con theo nguyện vọng của con.

Về tài sản chung: Ông H xác định vợ chồng có tài sản chung gồm 28 chỉ vàng 24k, 01 tủ lạnh và số tiền 15.000.000đ, ông yêu cầu chia khi ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H, tỉnh B phát biểu quan điểm cho rằng: quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Không công nhận bà Phan Bé S và ông Châu Thanh H là vợ chồng.

Về con chung: Giao con chung Châu Kim Vàng, sinh ngày 24/10/2007 cho bà S trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện bà S đang nuôi dưỡng được giữ nguyên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà S không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Bà Phan Bé S phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Phan Bé S khởi kiện yêu cầu ly hôn với Ông Châu Thanh H, có địa chỉ cư trú tại xã Đ, huyện Đông H, tỉnh B. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh B.

Bà Phan Bé S, ông Châu Thanh H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2006 ông bà tự nguyện chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Vì vậy, bà S yêu cầu ly hôn, không xử cho ông bà ly hôn mà tuyên bố không công nhận ông bà là vợ chồng.

Về con chung: Bà S có nguyện vọng được nuôi em V, ông H xác định em

Vàng có nguyện vọng sống với ai thì người đó có trách nhiệm nhiệm nuôi dưỡng. Tại biên bản ghi lời khai ngày 26/4/2019 em Châu Kim V có nguyện vọng được sống với bà S. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của bà S, giao con chung cho bà S nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà S không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Theo ông H xác định vợ chồng có tài sản chung và yêu cầu chia khi ly hôn. Tuy nhiên, vào ngày 26/4/2019 Tòa án ra thông báo cho ông H nộp tiền tạm ứng án phí để xem xét yêu cầu chia tài sản của ông. Tuy nhiên, đã hết thời hạn quy định nhưng ông H vẫn không nộp tiền tạm ứng án phí nên không có cơ sở xem xét yêu cầu của ông H. Ông H có tranh chấp thì sẽ giải quyết thành vụ án khác.

Về nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Bà Phan Bé S phải nộp số tiền 300.000đ, bà S đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông H theo biên lai thu số 0003569 ngày 22/4/2019 được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, các Điều 14, 15 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Phan Bé S và ông Châu Thanh H là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung Châu Kim V, sinh ngày 24/10/2007 cho bà S trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện bà S đang nuôi dưỡng được giữ nguyên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà S không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét.

3. Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Bà Phan Bé S phải nộp số tiền 300.000đ, bà S đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông H theo biên lai thu số 0003569 ngày 22/4/2019 được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;

- VKSND huyện Đông H;
- Chi Cục THA.DS huyện Đông H;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Thị Như Ý

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ THỊ NHƯ Ý